

Ngày	16,650 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	-2.1%	-10.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,254 - 22,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,402
Số lượng CPLH (CP)	84,207,071
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,020,915
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	1.63
EPS	-178
P/E	-93.3

DT thuần

Q1/24

3,244

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2,510| 342%

YoY: ▲ 1,450| 80.8%

LN trước thuế

Q1/24

2.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 81.9| 103%

YoY: ▼43.0| -94.2%

LN sau thuế

Q1/24

1.77

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 66.8| 103%

YoY: ▼34.6| -95.1%

ROA

2023

0.3%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

2023

6,338

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 813| 14.7%

LN trước thuế

2023

27.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼53.5| -66.3%

LN sau thuế

2023

19.4

tỷ VNĐ

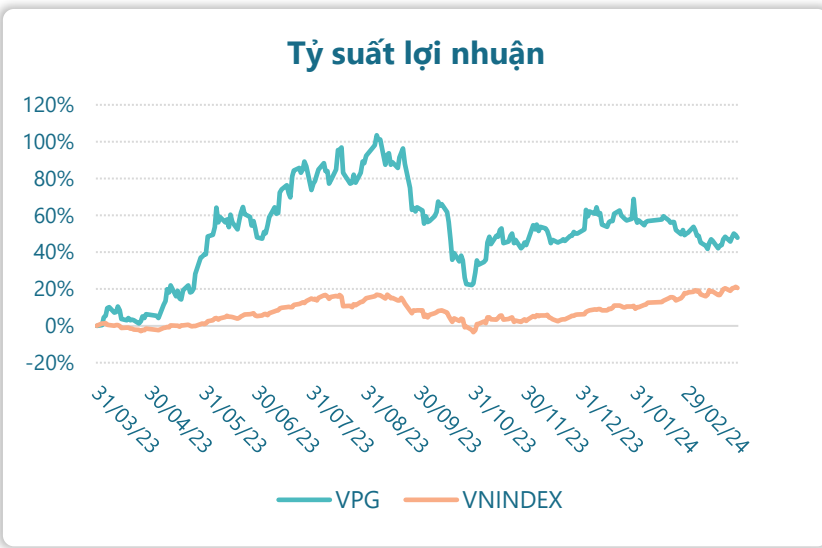
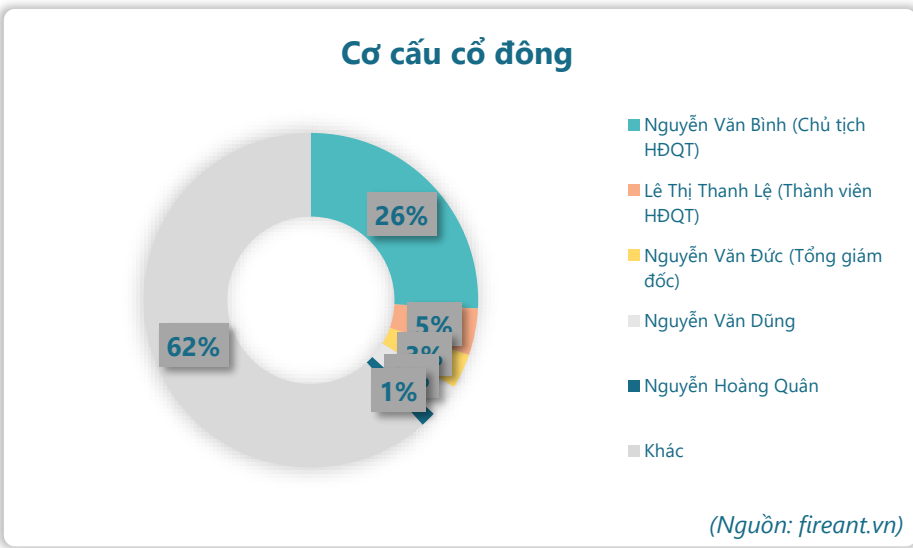
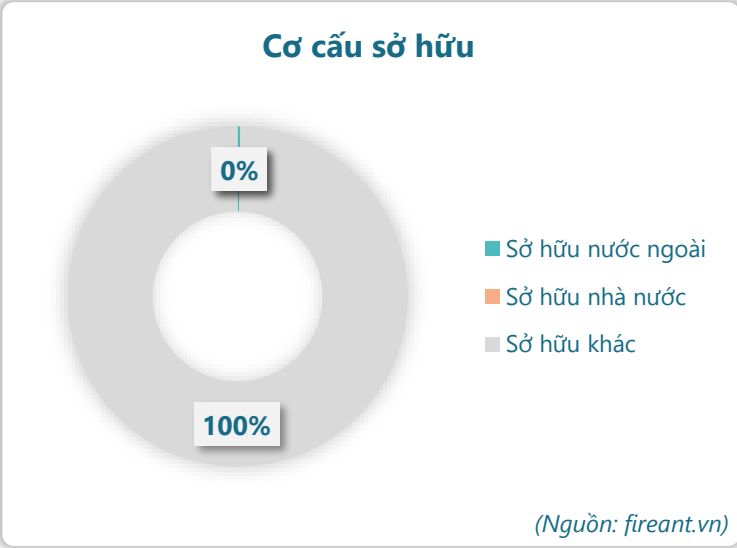
YoY: ▼43.1| -69.0%

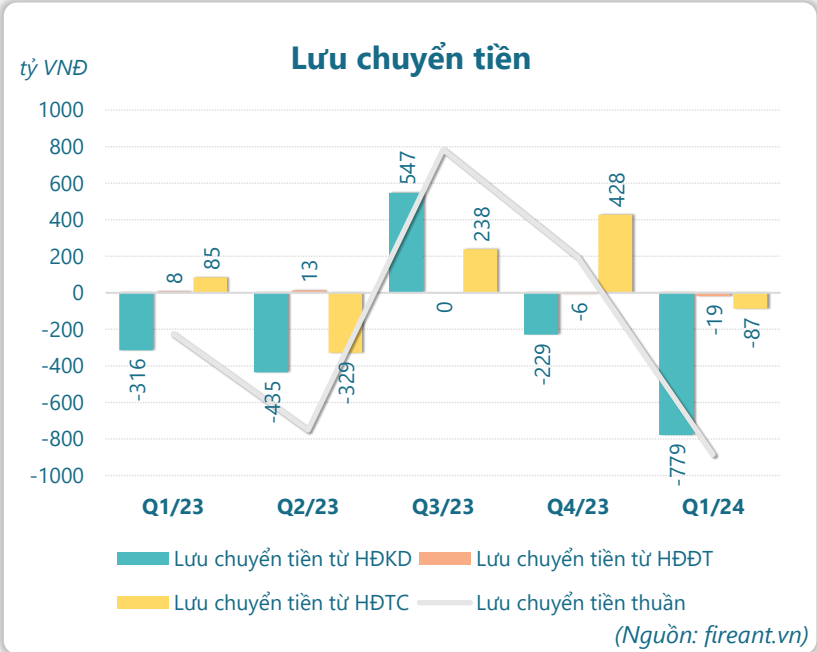
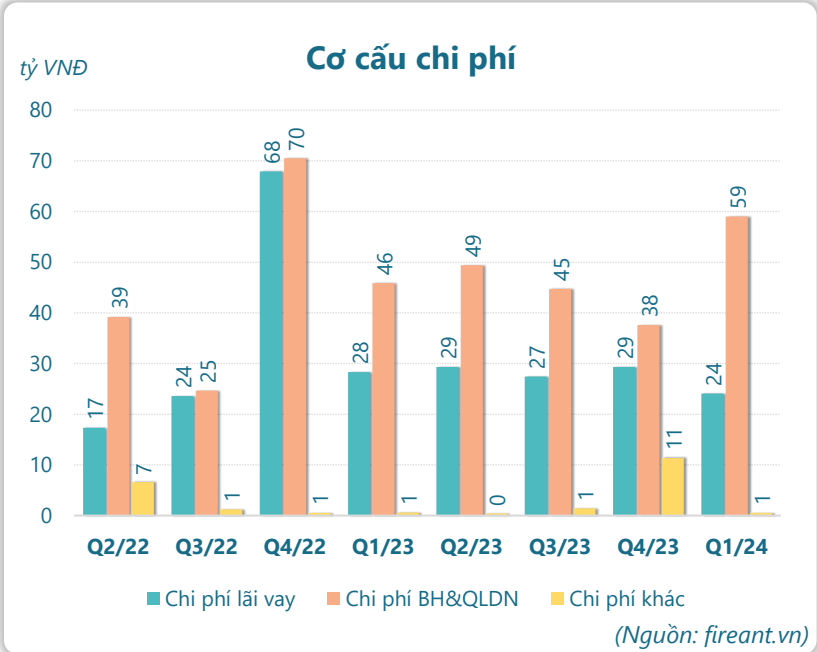
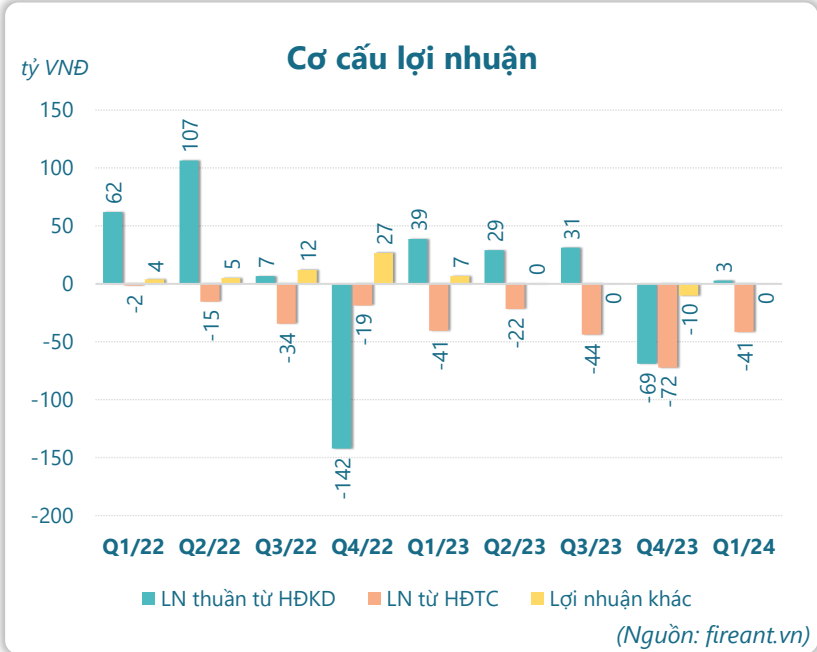
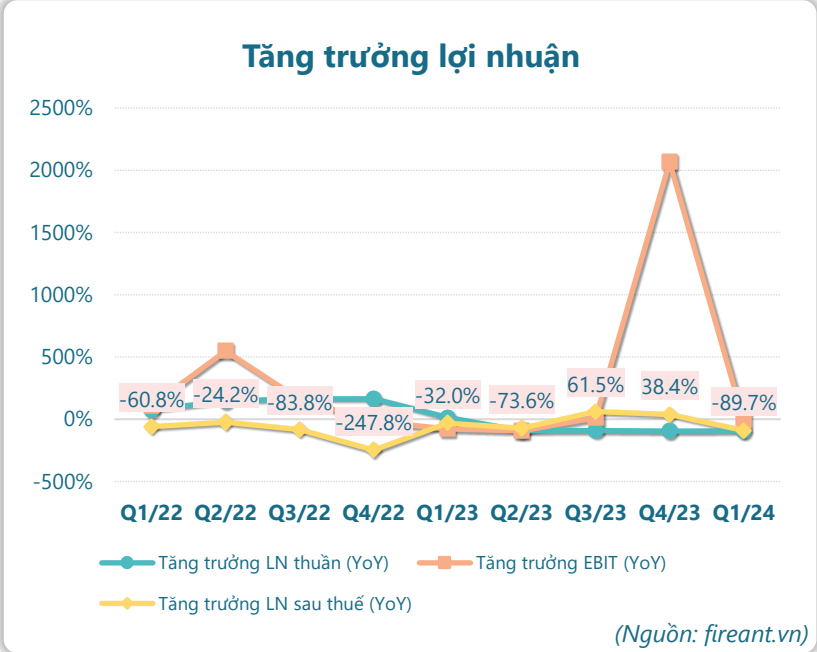
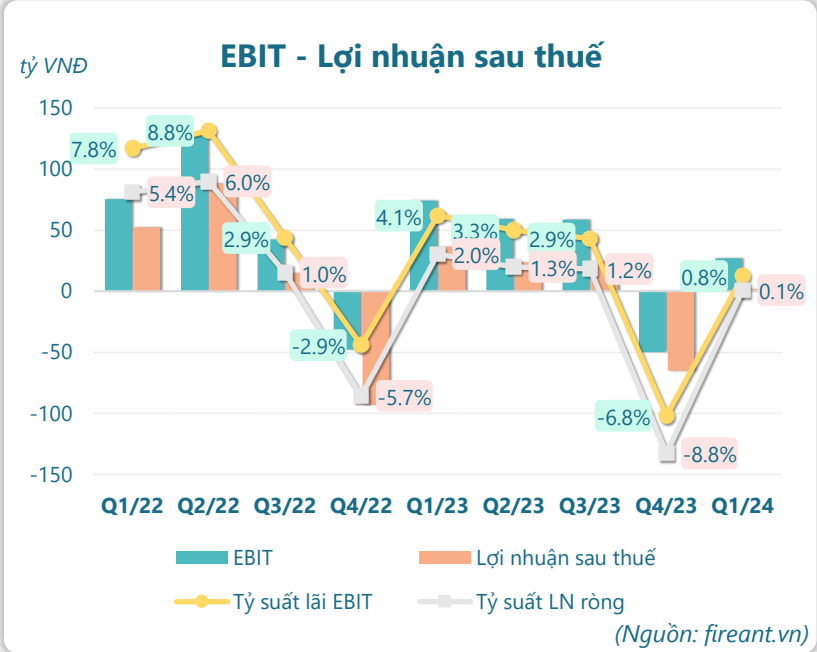
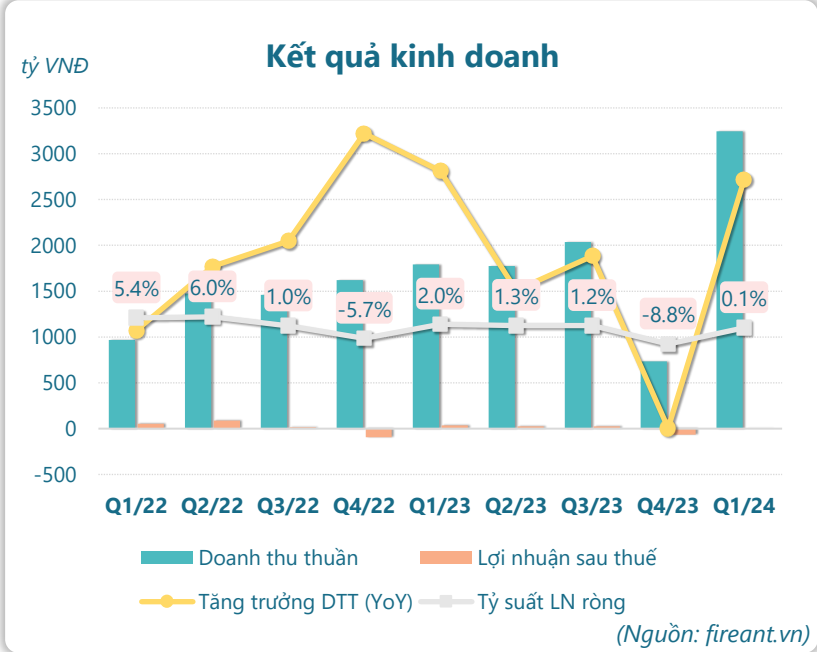
ROE

2023

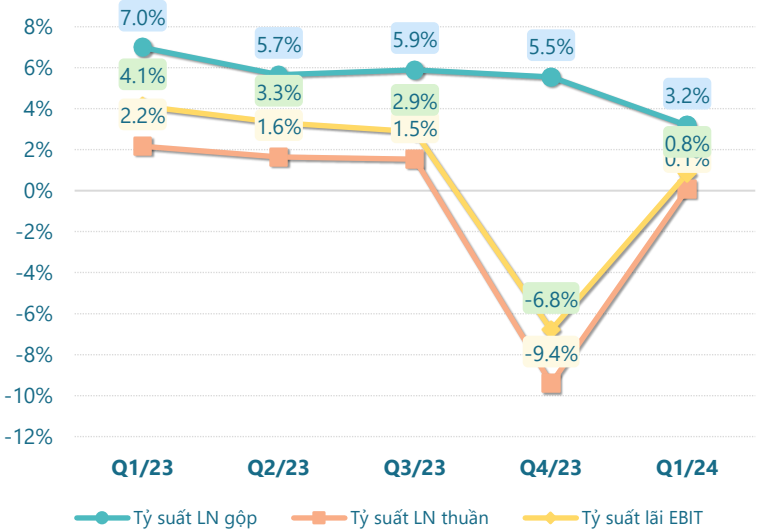
1.3%

+/- YoY: ▼ 3.9%



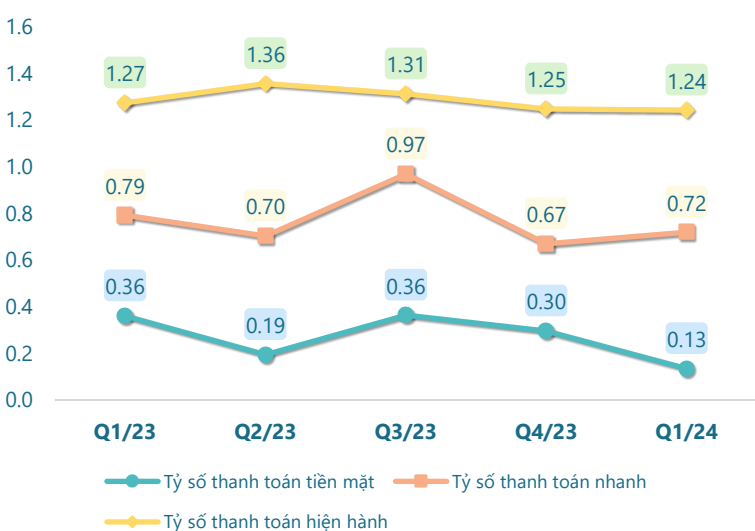


Tỷ suất lợi nhuận



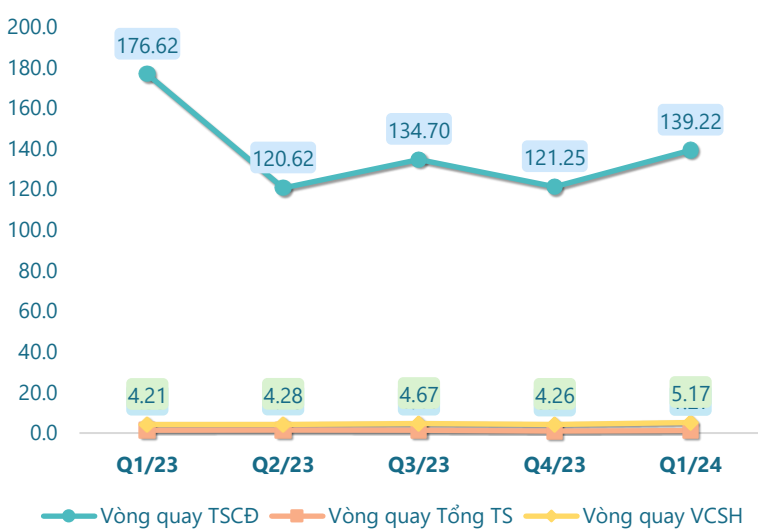
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



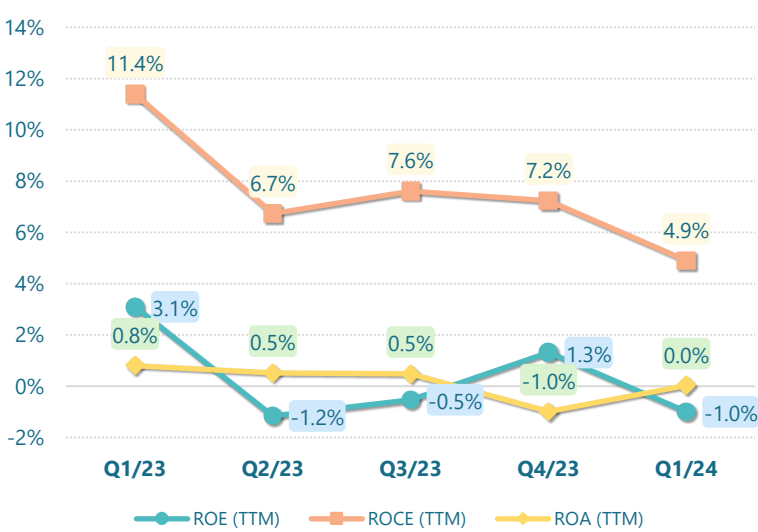
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



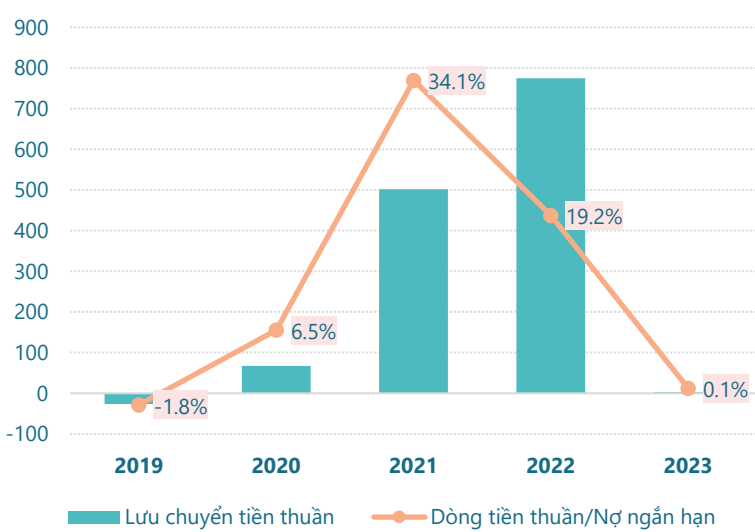
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



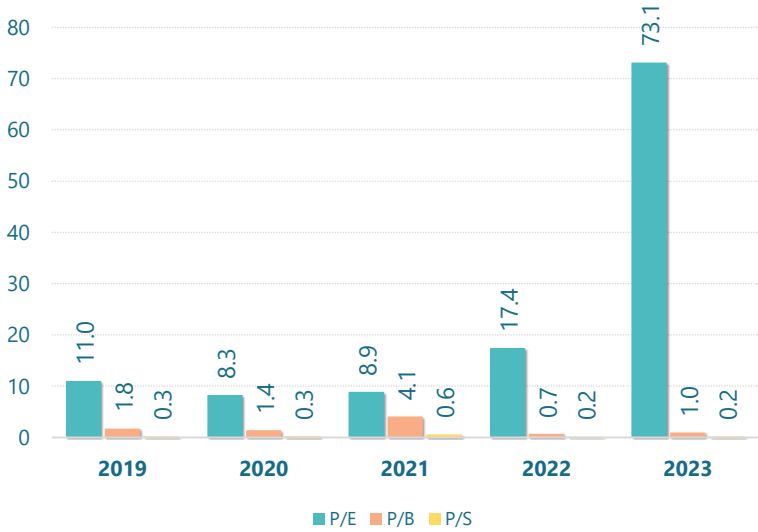
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)